

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Thủy lợi; Chuyên ngành: Kỹ thuật và Quản lý Môi trường

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN THỊ KIM CÚC

2. Ngày tháng năm sinh: 29/07/1976; Nam ☐ ; Nữ ☒ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Liên Bảo, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định;

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Phòng 401, Nhà E13 Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Bộ môn Công nghệ Sinh học, Khoa Hóa và Môi trường, Trường Đại học Thủy lợi, 175 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại di động: 090.455.3120;

E-mail: nguyencuc@tlu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm: 07, 1998 đến tháng, năm: 12, 2008: Nghiên cứu viên, Ban Nghiên cứu Hệ sinh thái Rừng ngập mặn (MERD), Trung tâm Nghiên cứu Tài nguyên và Môi trường (CRES), Đại học Quốc gia Hà Nội (VNU);

Từ tháng, năm: 01, 2009 đến tháng, năm: 6, 2022: Giảng viên Trường Đại học Thủy lợi;

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng phụ trách Bộ môn;

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Thủy lợi;

Địa chỉ cơ quan: 175 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội;

Điện thoại cơ quan: (024) 38522201;

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): KHÔNG

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 25 tháng 06 năm 1998; số văn bằng: 104215; ngành: Sinh học, chuyên ngành: Sinh thái học; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Việt Nam;

- Được cấp bằng ThS ngày 20 tháng 02 năm 2003; số văn bằng: A004508; ngành: Sinh học; chuyên ngành: Sinh thái học; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Sư Phạm Hà Nội, Việt Nam;

- Được cấp bằng ThS ngày 30 tháng 09 năm 2004; số văn bằng: số A-1; ngành: Nông nghiệp; chuyên ngành: Sinh thái Lâm nghiệp; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Ehime, Nhật Bản;

- Được cấp bằng TS ngày 25 tháng 09 năm 2007; số văn bằng: A-602; ngành: Sinh thái; chuyên ngành: Sinh thái Lâm nghiệp; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Ehime, Nhật Bản;

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày 20 tháng 01 năm 2015, ngành: Thủy lợi/Kỹ thuật Môi trường;

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh GS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Thủy lợi

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh GS tại HĐGS ngành, liên ngành: Thủy lợi

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- ✓ Nghiên cứu hệ sinh thái rừng ngập mặn:
 - Nghiên cứu và đánh giá các chức năng và dịch vụ của hệ sinh thái rừng ngập mặn với môi trường và phát triển kinh tế - xã hội của con người;
 - Nghiên cứu, xây dựng các kỹ thuật trồng, phục hồi, bảo vệ và phát triển rừng ngập mặn trong bối cảnh biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế - xã hội;
- ✓ Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học (CNSH) trong đời sống xã hội.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **03 NCS** bảo vệ thành công luận án tiến sĩ, trong đó có **02 NCS là hướng dẫn chính**;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên:
 - + Là **chủ nhiệm 01 đề tài cấp Quốc gia** (Nafosted) đã được nghiệm thu;
 - + Là **chủ nhiệm 01 đề tài cấp Bộ** (đề tài tiềm Năng cấp Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn) đã được nghiệm thu;
 - + Là thành viên chính (Chủ nhiệm đề tài nhánh) 02 đề tài cấp Nhà Nước đã được nghiệm thu;
 - + Là thành viên chính 02 đề tài cấp Bộ đã được nghiệm thu;
 - + Là thành viên chính 01 đề tài cấp Tỉnh đã được nghiệm thu;
 - + Là **chủ nhiệm 02 đề tài cấp Cơ sở** đã được nghiệm thu;
 - + Là chủ nhiệm 01 đề tài cấp Quốc gia (Nafosted), đang thực hiện đúng tiến độ; tiến độ;
- Đã công bố (số lượng) trên 60 bài báo khoa học, trong đó **09 bài báo khoa học trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín** trong đó có **04/06 bài báo** là tác giả chính từ sau khi được công nhận chức danh Phó giáo sư;
- Đã được cấp **01 bằng độc quyền giải pháp hữu ích** (là tác giả chính);
- Đã xuất bản **10 sách/chương sách chuyên khảo xuất bản bởi nhà xuất bản có uy tín** trong đó có **04 sách/chương sách là chủ biên/ tác giả chính**;
- Đã chủ trì **xây dựng 01 chương trình đào tạo ngành Công nghệ Sinh học hệ đại học** tại trường Đại học Thủy lợi đã được phê duyệt và đưa vào giảng dạy từ năm 2018 đến nay và tham gia phát triển chương trình đào tạo hệ đại học và Thạc sĩ Ngành Kỹ thuật Tài nguyên nước.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- UNESCO MAB Young Scientists Research Award, 2003
- Chiến sỹ thi đua cấp Bộ năm học 2015-2016

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): KHÔNG

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong thời gian vừa qua với cương vị là một giảng viên tôi thấy mình đáp ứng đầy đủ các **tiêu chuẩn của Nhà giáo theo quy định tại Điều 67 Luật Giáo dục (Luật số 43/2019/QH14)**, đó là:

- a) Có phẩm chất đạo đức, tư tưởng tốt: Luôn sống và làm việc theo chủ trương, chính sách của Đảng, đường lối của Nhà nước và các quy định của Pháp luật;
- b) Đáp ứng chuẩn nghề nghiệp theo vị trí việc làm: Đã được đào tạo bài bản, có trình độ chuyên môn và nghiệp vụ tốt; đam mê và tâm huyết với công tác nghiên cứu và sự nghiệp giáo dục đào tạo;
- c) Có kỹ năng cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: Tôi luôn có ý thức tu dưỡng, phấn đấu, trau dồi chuyên môn, nâng cao kỹ năng nghiệp vụ;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

d) Đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp;

Tôi đã và đang thực hiện tốt tất cả các nhiệm vụ của Nhà giáo quy định tại Điều 69 Luật Giáo dục (Luật số 43/2019/QH14), cụ thể là:

a) Giảng dạy, giáo dục theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục, thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục;

b) Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, điều lệ Nhà trường, quy tắc ứng xử của Nhà giáo;

c) Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của Nhà giáo; tôn trọng, đối xử công bằng với người học; bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học;

d) Học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho người học.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 14 năm 06 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
03 năm học cuối								
1	2020-2021					286		286/324/289
2	2021-2022	1				304	05	304/291/280
3	2022-2023					372	15	372/377/280

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ☒ ThS ☒ và luận án ☒ TS hoặc TSKH; tại nước: Nhật Bản năm 2004 và năm 2007

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Thủy lợi (Chương trình đại học Tiên tiến, Chương trình cao học NICHE, Chương trình cao học Việt – Đức).

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Khương Thị Hải Yến	NCS			x	10/2012-10/2015	Trường Đại học Thủy lợi	Quyết định số 346/QĐ-ĐHTL ngày 15/3/2017
2	Hà Thị Hiền	NCS		x		6/2016-6/2019	Trường Đại học Thủy lợi	Quyết định số 956/QĐ-ĐHTL ngày 06/6/2019
3	Trần Thị Mai Sen	NCS		x		8/2017-5/2021	Trường Đại học Lâm nghiệp	Bằng Tiến sĩ số hiệu: F 000006 cấp ngày 18/4/2022

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	Bảo tồn Tài nguyên Thiên nhiên - Quản lý cho một tương lai bền vững , tài liệu biên dịch từ cuốn: “Natural Resource Conservation: Management for a Sustainable Future”	GT	Nhà Xuất bản Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2010. Giấy phép xuất bản số: 295-2010/CXB/025-02/KHTNNCN cấp ngày 14/4/2010.	01	Biên dịch		Số 519/GXN-ĐHTL ngày 23/6/2023 của Trường Đại học Thủy lợi
2	Sách tranh về rừng ngập mặn	TK	Trung tâm nghiên cứu và sản xuất học	4	Biên tập		

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
			liệu Đại học Sư phạm Hà Nội. Giấy phép xuất bản số 160/QĐ-CXB, cấp ngày 1 tháng 8 năm 2002.				
3	Phục hồi rừng ngập mặn ứng phó với biến đổi khí hậu hướng tới phát triển bền vững - Tuyển tập Hội thảo Quốc gia, Tp. Hồ Chí Minh, năm 2007.	TK	Nhà xuất bản Nông nghiệp. Mã số xuất bản: 61-630/NN-2008-515/21-08	3	Đồng chủ biên		
4	Đất ngập nước và biến đổi khí hậu - Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia, 2011.	TK	Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật. Quyết định xuất bản số 248/QĐXB-NXBKHK ngày 19/12/2011	7	Ban biên tập		
5	Nâng cao sức chống chịu trước biến đổi khí hậu - Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia, năm 2013.	TK	Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật. Quyết định xuất bản số 165/QĐXB-NXBKHK ngày 22/8/2013	10	Ban Biên tập		
II Sau khi được công nhận PGS/TS							
6	Môi trường và phát triển bền vững trong bối cảnh biến đổi khí hậu - Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia lần thứ III, Hà Nội 2015.	TK	Nhà xuất bản Khoa học Tự nhiên và Công nghệ. ISBN: 978-604-913-427-2. Quyết định xuất bản số 41/QĐ-KHTNCN ngày 03/11/2015	10	Ban biên tập		
7	Mangrove forest restoration in northern Vietnam. (SÁCH : Enhancing food security through forest landscape restoration: Lessons from Bukina Faso, Brazil, Guatemala, Vietnam, Ghana, Ethiopia and Philippines)	CK	Published by IUCN, 2015, ISBN: 978-2-8317-1757-9 DOI: http://dx.doi.org/10.2305/IUCN.CH.2015.FR.2.en	1	Chương sách	106-121	
8	Chapter 8. Governance of mangrove ecosystems in Northern Vietnam with	CK	Published by Elsevier, 2021 Paperback ISBN:	3	Chương sách	99-133	

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
	consideration of impacts of sea level rise and climate change: A dynamic approach. SÁCH: Natural Resource Governance in Asia: From Collective Action to Resilience Thinking.		9780323857291 eBook ISBN: 9780323897983				
9	Blue Carbon trong rừng ngập mặn vùng cửa sông Hồng, Việt Nam	CK	Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, 2022. Số ĐKXB: 1548-20-2022/CXBIPH/2-73/KHKT. ISBN: 978-604-67-2300-4	2	Chủ biên	1-60/116 trang	Số 519/GXN-ĐHTL ngày 23/6/2023 của Trường Đại học Thủy lợi
10	Hệ sinh thái rừng ngập mặn trồng ven biển miền Bắc Việt Nam: Chức năng và dịch vụ.	CK	Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, 2022. Số ĐKXB: 1682-20-2022/CXBIPH/6-81/KHKT. ISBN: 978-604-67-2317-2	1	Chủ biên	116 trang	Số 519/GXN-ĐHTL ngày 23/6/2023 của Trường Đại học Thủy lợi

Trong đó, sau khi được công nhận đạt PGS, đã tham gia:

- + Là tác giả chính và đồng tác giả của 02 chương sách (số thứ tự các chương sách: [7] và [8]) xuất bản bởi 02 nhà xuất bản có uy tín trên thế giới, Nhà xuất bản IUCN (Liên minh Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế): một nhà xuất bản có uy tín hàng đầu trong lĩnh vực bảo tồn, và nhà xuất bản Elsevier.
- + Chủ biên của 02 sách CK (số thứ tự các sách CK: [9] và [10]) do Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật xuất bản;

Lưu ý:

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/ PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
1	Nghiên cứu giải pháp Thủy lợi cải tạo phục hồi và bảo vệ vùng đất có vấn đề, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội dải ven biển đồng bằng Bắc bộ	Thành viên chính	ĐTĐL 2008G/27 cấp Nhà nước	6/2008 - 6/2011	27/12/2012 loại Khá
2	Nghiên cứu đề xuất phương án quy hoạch, phát triển rừng ngập mặn nhằm tăng cường khả năng bảo vệ đê biển Thái Bình dưới tác động của nước biển dâng do biến đổi khí hậu	Thành viên chính	cấp Tỉnh	2013-2014	31/12/2014 loại A
3	Quy hoạch chi tiết Khu bảo tồn thủy sản cấp Quốc gia vùng cửa sông Hồng đến năm 2020	Thành viên chính	Cấp Bộ	2009-2011	15/03/2011
4	Nghiên cứu tác động của mực nước biển dâng do biến đổi khí hậu đến hệ sinh thái rừng ngập mặn và cộng đồng dân cư vùng ven biển đồng bằng sông Hồng	Thành viên chính	cấp Bộ	01/2010 - 12/2012	04/01/2013 loại Khá
5	Nghiên cứu ảnh hưởng của chế độ che sáng đến sinh trưởng của cây Bần không cánh (Sonneratia apetala) ở giai đoạn gieo ươm	CN	QMT.08.08 cấp Cơ sở	2008-2009	29/4/2009 loại Tốt
6	Nghiên cứu và so sánh khả năng hấp thụ năng lượng sóng của rừng ngập mặn trồng tại Nam Định và Thái Bình	Chủ trì	QMT.10.01 cấp Cơ sở	2010-2011	15/12/2011 loại Khá
II Sau khi được công nhận PGS/TS					
7	Nghiên cứu tác động của các hoạt động phát triển đến dòng chảy và môi trường sinh thái vùng hạ du sông Mã, đề xuất các giải pháp nhằm giảm thiểu các tác động bất lợi và đảm bảo an toàn hạ du	Thành viên chính	ĐTĐL.CN 57/15 cấp Nhà nước	12/2015 - 11/2018	10/7/2019 Đạt
8	Nghiên cứu ứng dụng phức hệ nano-biofilm từ vi sinh vật và vi tảo để xử lý nước thải giàu hữu cơ dễ hòa tan và kim loại nặng: thí điểm với chất lượng nước trên hệ thống Thủy lợi Bắc Hưng Hải	Chủ nhiệm	cấp Bộ	01/2021 - 6/2022	21/2/2023 Đạt
9	Nghiên cứu định lượng chức năng tích lũy và trao đổi carbon rừng ngập mặn ở Vườn Quốc gia Xuân Thủy, Việt Nam	Chủ nhiệm	105.99-2015.17 cấp Quốc gia- (Nafosted)	5/2016 - 5/2018	15/10/2018 Đạt

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/ PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
10	Vi nhựa ở cửa sông Ba Lạt, miền Bắc Việt Nam: phân bố và đặc điểm	Chủ nhiệm	105.99-2019.12 cấp Quốc gia (Nafosted)	9/2019 - 9/2022	Đang thực hiện

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí Quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Danh mục các bài báo trước khi được công nhận PGS							
A	Bài báo khoa học quốc tế có uy tín							
1	Belowground carbon accumulation in young <i>Kandelia candel</i> (L.) Blanco plantations in Thai Binh River Mouth, Northern Vietnam	6	x	International Journal of Ecology & Development, Winter 2009; Vol. 12, No. W09 (ISSN 0972-9984 (Print); ISSN 0973-7308 (Online))	Scopus	18	Tập 12 107-117	2009
2	Allometric Relations for Young <i>Kandelia candel</i> (L.) Blanco Plantation in Northern Vietnam	2	x	Journal of Biological Sciences (ISSN 1727-3048)	Scopus	17	Tập 7-2007 539-543	2007
B	Bài báo khoa học trên tạp chí trong nước							
3	Nghiên cứu khả năng thích ứng của Hệ sinh thái Rừng ngập mặn vùng ven biển dưới tác động của nước biển dâng nghiên cứu ở Đồng bằng sông Hồng	2	x	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường (ISSN 1859-3941, giấy phép xuất bản:			Số 37 45-52	Tháng 6 2012

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí Quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				158/GP-BVHTT)				
4	Nghiên cứu chức năng và dịch vụ của rừng ngập mặn trồng xã Đại Hợp, huyện Kiến Thụy, Thành phố Hải Phòng	2	x	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường (ISSN 1859-3941, giấy phép xuất bản: 158/GP-BVHTT)			Số 44 134-138	Tháng 3 2014
5	Mô hình mô phỏng diễn biến rừng ngập mặn ven biển Thái Bình dưới biến động của các yếu tố môi trường và nước biển dâng	2	x	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường (ISSN 1859-3941, giấy phép xuất bản: 158/GP-BVHTT)			Số 46 41-48	Tháng 9 2014
6	Nghiên cứu tính chất nước thải xám của nhà cao tầng trên địa bàn thành phố Hà Nội	3		Tạp chí Môi trường đô thị Việt Nam			Số 10 (94) 22-26	2014
C	Kỷ yếu hội thảo Quốc tế							
7	Below ground carbon accumulation of mangrove forest in Northern Vietnam	2	x	Proceedings of International Conference on Regional Carbon Budgets			223-228	2006
8	Production function of planted mangrove forest in Red River Delta	2	x	First International Seminar of JSPS Core-to-Core Program: Collaborative Project for Soil and Water Conservation in Sountheast Asia Watersheds			62-67	2012

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí Quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
D	Kỷ yếu hội thảo khoa học							
9	Assessment of the change of mangrove forest in Hung Yen District (Quang Ninh Province) in 1965-1993 period by GIS method	2		Proceedings of National Workshop: Sustainable and Economically Efficient Utilization of Natural Resources in Mangrove Ecosystem (Agriculture Publishing House, Publish Licence No. 98/1354)			16-22	1998
10	Bước đầu đánh giá lợi ích kinh tế sinh thái của việc bảo tồn và khôi phục và bảo tồn rừng ngập mặn ở hai tỉnh Nam Định và Thái Bình	8		Báo cáo khoa học Hội nghị sinh học Quốc gia: Những vấn đề nghiên cứu cơ bản trong sinh học (Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, Số xuất bản: 2/400/CXB)			614-620	2000
11	Mangrove vegetation communities in Thuy Truong Commune, Thai Thuy, Thai Binh: A Preliminary Study	1	x	Proceedings of EP-DRC/MERC Project Scientific Workshop: Biodiversity, Socio-Economics and Awareness Raising in rehabilitated Mangrove Areas of Thai Binh and Nam			116-121	2002

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí Quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				Dinh Provinces				
12	Preliminary results of Environmental Education and Propagation in the four coastal Secondary Schools of Nam Dinh and Thai Binh Province	2		Proceedings of EP-DRC/MERC Project Scientific Workshop: Biodiversity, Socio-Economics and Awareness Raising in rehabilitated Mangrove Areas of Thai Binh and Nam Dinh Provinces			184-191	2002
13	Effects of mangrove planting on natural environment and socio-economy in coastal area of Northern Vietnam	4		Proceedings of National Workshop: Evaluation of Effects of Mangrove Reforestation on the Environment and Coastal Local life in JRC Funded Project Areas (Agriculture Publishing House, Publish Licence No. 47/1773)			5-12	2003
14	Study on phytosociology in the mangrove area of the Thuy Truong Commune, Thai Thuy	3	x	Mangrove Ecosystem in the Red River Coastal Zone: Biodiversity, Ecology,			57-69	2004

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí Quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	District, Thai Binh Province			Socio-economics, Management and Education (Agricultural Publishing House. Publishing license No 72/264 XB-QLXB)				
15	The application of GIS to the management of mangrove plantations at Giao Thuy District	1	x	Mangrove Ecosystem in the Red River Coastal Zone: Biodiversity, Ecology, Socio-economics, Management and Education (Agricultural Publishing House. Publishing license No 72/264 XB-QLXB)			347-353	2004
16	Socio-economic study of the protection and management of rehabilitated mangroves in Thai Binh and Nam Dinh Provinces	4		Mangrove Ecosystem in the Red River Coastal Zone: Biodiversity, Ecology, Socio-economics, Management and Education (Agricultural Publishing House. Publishing license No 72/264 XB-QLXB)			405-411	2004

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí Quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
17	Some propaganda and education activities of the exhibition programme "For the green of mangroves"	10		Mangrove Ecosystem in the Red River Coastal Zone: Biodiversity, Ecology, Socio-economics, Management and Education (Agricultural Publishing House. Publishing license No 72/264 XB-QLXB)			443-451	2004
18	Tình hình phục hồi và quản lý rừng ngập mặn ở một số tỉnh miền bắc Việt Nam	13	x	Tuyển tập Hội thảo Quốc gia: Phục hồi rừng ngập mặn ứng phó với biến đổi khí hậu hướng tới phát triển bền vững (Nhà xuất bản Nông nghiệp. Số xuất bản: 13/QĐ-NN)			101-117	2008
19	Hiện trạng phục hồi và quản lý rừng ngập mặn ở một số tỉnh miền nam Việt Nam	6	x	Tuyển tập Hội thảo Quốc gia: Phục hồi rừng ngập mặn ứng phó với biến đổi khí hậu hướng tới phát triển bền vững (Nhà xuất bản Nông nghiệp. Số xuất bản: 13/QĐ-NN)			129-139	2008
20	Đánh giá vai trò của rừng ngập mặn đối với nguồn lợi hải sản và nghề cá biển	4		Tuyển tập Hội thảo Quốc gia: Phục hồi và quản lý hệ sinh			61-71	2010

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí Quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				thái rừng ngập mặn trong bối cảnh biến đổi khí hậu				
21	Những thay đổi to lớn về kinh tế, tài nguyên và môi trường từ hiệu quả trồng rừng ngập mặn ở xã Giao Lạc, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định	3		Tuyển tập Hội thảo Quốc gia: Phục hồi và quản lý hệ sinh thái rừng ngập mặn trong bối cảnh biến đổi khí hậu			72-78	2010
22	Thích ứng của hệ sinh thái rừng ngập mặn vùng ven biển dưới tác động của nước biển dâng: Nghiên cứu ở đồng bằng sông Hồng	1	x	Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia: Đất ngập nước và Biến đổi khí hậu (Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, số xuất bản: 248/QĐXB-NXBKHKT)			439-447	2011
23	Nghiên cứu khả năng hấp thụ năng lượng sóng của rừng ngập mặn trồng tại Nam Định và Thái Bình	1	x	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia: Nâng cao sức chống chịu trước biến đổi khí hậu (Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, Quyết định xuất bản số 165/QĐXB-NXBKHKT)			127-139	2013
24	Nghiên cứu xử lý amoni trong nước thải xám bằng phương pháp xếp lớp đa tầng (MSL)	4		Hội nghị Khoa học thường niên - Trường Đại học Thủy lợi năm 2014. Nhà xuất bản Xây dựng (ISBN: 978-604-82-1388-6).			301-303	2014

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí Quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
II	Danh mục các bài báo sau khi được công nhận PGS							
A	Bài báo khoa học quốc tế có uy tín							
25	Production function of planted mangrove in Thanh Phu Natural Reserve, Mekong Delta, Vietnam	2	x	Journal of Coastal Research	SCIE (IF: 0,854 ,Q 3)	5	1084-1090	September 2015
26	Modelling the Impacts of Mangrove Vegetation Structure on Wave Dissipation in BenTre Province, Vietnam, under Different Climate Change Scenarios	4	x	Journal of Coastal Research	SCIE (IF: 0,854 ,Q 3)	23	340-347	March 2015
27	Changes in soil characteristics and C dynamics after mangrove clearing (Vietnam)	8		Science of the Total Environment,	SCIE (IF: 7,963 ,Q 1)	57	Vol. 593-594 654-663	2017
28	Belowground carbon sequestration in a mature planted mangroves (Northern Vietnam)	7	x	Forest Ecology and Management	SCIE (IF: 3,558 ,Q 1)	46	Vol. 407 191-199	2018
29	Seasonal variability of CO2 emission from sediments in planted mangroves (Northern Vietnam)	4		Estuarine, Coastal and Shelf Science,	SCIE (IF: 2,929 ,Q 1)	14	Vol. 213 28-39	2018
30	Stand structure and above ground biomass of Kandelia obovata Sheue, H.Y. Liu & J. Yong mangrove plantations in Northern, Viet Nam	2	x	Forest Ecology and Management (Elsevier)	SCIE (IF: 3,558 ,Q 1)		Vol. 483 11 pages	2021
31	Macrozoobenthic community assemblage as key indicator for mangrove restoration success in North Sumatra and Aceh, Indonesia	5		The Journal of the Society for Ecological Restoration - Restoration Ecology (published by	SCIE (IF: 3,404 ,Q 1)		13 pages	2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí Quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				Wiley Periodicals LLC)				
B	Bài báo khoa học trên tạp chí nước ngoài							
32	Required flows for aquatic ecosystems in Ma River, Vietnam	6		International Journal of Environment, Agriculture and Biotechnology; Vol. 2, Issue 6 (ISSN 2456-1878)		1	3068-3077	Nov-Dec 2017
C	Bài báo khoa học trên tạp chí trong nước							
33	Nghiên cứu xử lý chất hữu cơ trong nước thải xám theo phương pháp xếp lớp đa tầng	3		Tạp chí Cấp thoát nước Việt Nam (ISSN 1859-3623)			số 1+2 45-47	2015
34	Relationship between physico-chemical properties and organic carbon in mangrove soil of Xuan Thuy National Park, Northern Vietnam	3		Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường (ISSN 1859-3941, giấy phép xuất bản: 158/GP-BVHTT)			Số 58 140-148	Tháng 9 2017
35	Cấu trúc và sinh khối tích lũy trên mặt đất của rừng ngập mặn trồng tại vườn quốc gia Xuân Thủy	2		Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường (ISSN 1859-3941, giấy phép xuất bản: 158/GP-BVHTT)			Số 63 32-39	2018
36	Ảnh hưởng của lớp màng sinh học trên bề mặt đất tới sự phát thải khí CO ₂ vào khí quyển từ đất rừng ngập mặn Vườn Quốc gia Xuân Thủy	2		Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường (ISSN 1859-3941, giấy phép xuất bản: 158/GP-BVHTT)			Số 61 3-10	Tháng 6 2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí Quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				158/GP-BVHTT)				
37	Định lượng khí CO ₂ phát thải từ môi trường nước rừng ngập mặn vào khí quyển	2		Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường (ISSN 1859-3941, giấy phép xuất bản: 158/GP-BVHTT)			Số 68 120-127	Tháng 3 năm 2020
38	Phục hồi và quản lý rừng ngập mặn dựa vào cộng đồng tại huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa	2	x	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường (ISSN 1859-3941, giấy phép xuất bản: 158/GP-BVHTT)			Số 69 43-49	Tháng 6 năm 2020
39	Sự tham gia của các bên liên quan trong bảo tồn và phát triển bền vững rừng ngập mặn huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình	2	x	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chuyên đề Biến đổi khí hậu và phát triển nông nghiệp bền vững (ISSN 1859-4581)			167-173	Tháng 11 năm 2020
40	Đánh giá biến động hiện trạng và chất lượng rừng ngập mặn tại Vườn Quốc gia Xuân Thủy bằng ảnh vệ tinh Landsat đa thời gian	5		Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (ISSN 1859-4581)			139-145	Tháng 1 năm 2021
41	Đặc điểm cấu trúc tầng cây cao của các quần xã thực vật ngập mặn tại Vườn Quốc gia Xuân Thủy, tỉnh Nam Định	7		Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp (ISSN 1859-3828)			Số 3 41-49	2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí Quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
42	Carbon xanh trong hệ sinh thái rừng ngập mặn tại khu vực vườn quốc gia Xuân Thủy	2		Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường (ISSN 1859-3941)			Số 79 42-51	Tháng 6 năm 2022
43	Đánh giá khả năng xử lý kim loại nặng Pb ²⁺ , Cd ²⁺ bằng vật liệu nano Fe-Mn/AC	3	x	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Môi trường và chăn nuôi (ISSN 1859-4581)			91-100	Tháng 7 năm 2022
44	Đánh giá khả năng xử lý nguồn nước giàu chất hữu cơ dễ hòa tan của một số chủng vi sinh vật - vi tảo kết hợp vật liệu nano Fe-Mn/AC	3	x	Tạp chí Khoa học Tài nguyên và Môi trường (ISSN 0866-7806)			Số 42 64-75	Tháng 9 năm 2022
45	Nghiên cứu ảnh hưởng của độ pH và nguồn carbon đến tăng trưởng hệ sợi đồng trùng hạ thảo (<i>Cordyceps militaris</i> NBRC 9787) trong môi trường thạch	2		Tạp chí Khoa học Tài nguyên và Môi trường (ISSN 0866-7806)			Số 45 12-20	Tháng 3 năm 2023
46	Sự tham gia của các bên liên quan trong quản trị rừng ngập mặn: Nghiên cứu thí điểm tại vùng ven biển miền Bắc và Bắc Trung bộ Việt Nam	1	x	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường (ISSN 1859-3941)				Tháng 3 năm 2023
47	Thể chế và chính sách trong quản trị rừng ngập mặn ở Việt Nam	1	x	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường (ISSN 1859-3941)				Tháng 3 năm 2023
D	Kỷ yếu hội thảo Quốc tế							

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí Quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
48	Initial results of microplastics on the sediment surface in the Balat River Mouth, Northern Vietnam	6		International Workshop on Marine plastic pollution in Vietnam: current situation and solutions (Nhà xuất bản Đại học Quốc gia, mã số 2L-152ĐH2020)			129-137	2020
49	Current status of mangroves in the context of climate change in Xuan Thuy National Park Buffer Zone, Nam Dinh Province, Vietnam	7		Proceedings of 10th International Conference on Asian and Pacific Coasts (APAC 2019)			1221-1228	September 2020
V	Kỷ yếu hội thảo khoa học							
50	Hệ sinh thái rừng ngập mặn phục hồi trong bối cảnh biến đổi khí hậu	1	x	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia lần thứ III: Môi trường và Phát triển bền vững trong bối cảnh biến đổi khí hậu (Nhà xuất bản Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, ISBN: 978-604-9133-427-2, Quyết định xuất bản số 41/QĐ-KHTNCN)			211-220	2015
51	Hiệu quả kinh tế của rừng ngập mặn trồng tại Tân Thành, Bàng La và Đại Hợp, Thành phố Hải Phòng	1	x	Tuyển tập báo cáo khoa học - Hội thảo Khoa học Quốc gia: Tài nguyên Thiên nhiên và tăng trưởng			162-170	2015

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí Quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				xanh (Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, số xuất bản 2544-2015/CXBIPH/09-317/ĐHQGHN)				
52	Nghiên cứu định lượng carbon tích lũy dưới mặt đất của rừng ngập mặn trồng tại Vườn Quốc gia Xuân Thủy, Nam Định.	2		Tuyển tập hội thảo thường niên - trường Đại học Thủy lợi năm 2016. Nhà xuất bản Xây dựng (ISBN: 978-604-82-1980-2)			368-370	2016
53	Mangrove mitigate the impacts of climate change along tropical coast: case study in Mekong Delta	1	x	Workshop on: Integrated Water Resources Management in Mekong Basin			71-75	2016
54	Mangroves Restoration in Vietnam: a Sustainable Measure for Coastal Disaster Resilience	1	x	VJST 2019: Vietnam-Japan Science and Technology Symposium - Toward Sustainable Development Proceedings (Publishing House For Science and Technology, ISBN: 978-604-91-812-6)			51-55	May 2019
55	Khảo sát sinh trưởng và phát triển của chủng vi khuẩn lam <i>Spirulina platensis</i>	5		Tuyển tập Hội nghị khoa học thường niên năm 2020,			271-273	2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí Quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	BM trong điều kiện phòng thí nghiệm			Trường Đại học Thủy lợi (ISBN: 978-604-82-3869-8)				
56	Đánh giá hoạt tính kháng vi sinh vật kiểm định của các cặp chiết từ chủng vi khuẩn lam <i>Spirulina platensis</i> BM	5		Tuyển tập Hội nghị khoa học thường niên năm 2020, Trường Đại học Thủy lợi (ISBN: 978-604-82-3869-8)			274-276	2020
57	Nghiên cứu chức năng và dịch vụ của rừng ngập mặn trồng tại vườn quốc gia Xuân Thủy - Nam Định	3		Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia: Nghiên cứu chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ trong sử dụng hợp lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững (Nhà xuất bản Khoa học Tự nhiên và Công nghệ)			402-410	2021
58	Đánh giá hiện trạng chất lượng nước mùa khô trên hệ thống Thủy lợi Bắc Hưng Hải và khả năng xử lý ứng dụng công nghệ xanh	3	x	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia: Nghiên cứu chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ trong sử dụng hợp lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững (Nhà xuất bản Khoa			411-423	2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí Quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				học Tự nhiên và Công nghệ)				
59	Bước đầu tìm hiểu về sự phân bố và đặc điểm của vi nhựa trong lớp trầm tích bề mặt vùng cửa sông Ba Lạt, miền Bắc, Việt Nam	2		Ô nhiễm vi nhựa: Nghiên cứu điển hình tại Việt Nam và kinh nghiệm quốc tế (Nhà xuất bản Giao thông Vận tải, ISBN 978-604-76-2379-2, Quyết định xuất bản 20 LK/QĐ-XBGT)			12-19	Tháng 3 2021
60	Chuẩn hóa quy trình phân tích hạt vi nhựa trong mẫu trầm tích bề mặt	2		Kỷ yếu Hội thảo Khoa học: Kết quả, định hướng nghiên cứu khoa học công nghệ đáp ứng yêu cầu phát triển hiện nay (Trường Đại học Khánh Hòa)			19-25	Tháng 5 2022
61	Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến sinh kế và khả năng thích ứng của người dân tại Vườn Quốc gia Xuân Thủy, Nam Định	3		Kỷ yếu Hội thảo Khoa học: Kết quả, định hướng nghiên cứu khoa học công nghệ đáp ứng yêu cầu phát triển hiện nay (Trường Đại học Khánh Hòa)			294-305	Tháng 5 2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí Quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
62	Nghiên cứu đánh giá nhận thức và mức độ quan tâm đến rừng ngập mặn của cộng đồng xã Thạch Môn, Thành phố Hà Tĩnh	2	x	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học: Kết quả, định hướng nghiên cứu khoa học công nghệ đáp ứng yêu cầu phát triển hiện nay (Trường Đại học Khánh Hòa)			325-334	Tháng 5 2022

- Trong đó, số lượng và số thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà ứng viên là tác giả chính sau khi được công nhận là Phó Giáo sư bao gồm:

+ Số thứ tự bài báo ứng viên là tác giả chính: Ứng viên đã công bố **04** bài báo khoa học trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín của ngành mà ứng viên là tác giả chính sau khi được công nhận là PGS, số thứ tự lần lượt là: **[25],[26],[28] và [30]**.

+ Số lượng bài báo là tác giả chính: Ứng viên đã công bố **30** bài báo khoa học từ sau khi được công nhận là PGS, trong đó có **16** bài báo khoa học là tác giả chính;

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1	Giải pháp hữu ích “Quy trình nuôi trồng Đông trùng hạ thảo (<i>Cordyceps militaris</i> NBRC 9787) hữu cơ bằng môi trường bổ sung sinh khối vi khuẩn lam (<i>Spirulina platensis</i> BM) và chuỗi tiêu hồng (<i>Musa paradisiaca</i> L.)” Số đơn 2-2021-00183	Cục Sở hữu trí tuệ	22/6/2023	Nguyễn Thị Kim Cúc Đặng Diễm Hồng Hoàng Thị Lan Đỗ Hải Lan	4

- Trong đó: **01 bằng độc quyền giải pháp hữu ích được cấp là tác giả chính sau PGS**

Giải pháp hữu ích được cấp bằng độc quyền là quy trình nuôi trồng Đông trùng hạ thảo được thực hiện trên cơ sở kết hợp nhịp nhàng giữa giải pháp Thủy lợi (kỹ thuật tưới công nghệ cao – tưới phun sương) và Công nghệ sinh học (kỹ thuật và nguyên liệu) để tạo ra môi trường tối ưu cho sản phẩm nông nghiệp có giá trị cao.

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo ngành Công nghệ sinh học trình độ đại học hệ chính quy theo học chế tín chỉ	Chủ trì	3549/QĐ-ĐHTL, 03/11/2016	Trường Đại học Thủy lợi	3303/QĐ-BGDĐT, ngày 8/9/2017	Giấy xác nhận số 520/GXN-ĐHTL ngày 23/6/2023
2	Chương trình đào tạo ngành Công nghệ sinh học trình độ đại học hệ chính quy	Chủ trì và tham gia	2215/QĐ-ĐHTL, 31/10/2018	Trường Đại học Thủy lợi	1629/QĐ-TĐHTL, 08/8/2019; 1840/QĐ-TĐHTL, 06/11/2020	Giấy xác nhận số 520/GXN-ĐHTL ngày 23/6/2023
3	Chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy theo học chế tín chỉ - ngành Kỹ thuật Tài nguyên nước	Tham gia, Đồng chủ trì	897/QĐ-ĐHTL, 26/7/2012		1739/QĐ-TĐHTL; 25/9/2013	Giấy xác nhận số 520/GXN-ĐHTL ngày 23/6/2023
4	Chương trình đào tạo trình độ thạc sỹ chuyên ngành Kỹ thuật tài Nguyên nước	Tham gia, Đồng chủ trì		Trường Đại học Thủy lợi	Quyết định số 1861/QĐ-ĐHTL ngày 21/11/2014 Quyết định số 2178/QĐ-ĐHTL ngày 17/10/2017	Giấy xác nhận số 520/GXN-ĐHTL ngày 23/6/2023

Ghi chú: Giấy xác nhận số 520/GXN-ĐHTL ngày 23/6/2023 về tham gia xây dựng và phát triển chương trình đào tạo

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: **KHÔNG**

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): **KHÔNG**

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): **KHÔNG**

- Giờ giảng dạy

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): **KHÔNG**
+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): **KHÔNG**
- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT: **KHÔNG**

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐
Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: **KHÔNG**
+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐
Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: **KHÔNG**

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐
Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: **KHÔNG**
- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐
Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: **KHÔNG**
- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS: **KHÔNG**
+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; ☐ 04 CTKH ☐
Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: **KHÔNG**
+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐
Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: **KHÔNG**

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: **KHÔNG**
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: **KHÔNG**

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Kim Cúc